

Số: /KH-UBND

Lạc Phượng, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính
xã Lạc Phượng giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025; Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND thành phố Hải phòng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể CCHC thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lạc Phượng ban hành kế hoạch cải cách hành chính xã Lạc Phượng giai đoạn 2025-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2025-2030; xây dựng chính quyền xã phục vụ Nhân dân, dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, liêm chính.
- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp cơ sở.
- Thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm, phù hợp điều kiện thực tiễn xã.
- Rõ trách nhiệm của từng cơ quan, cá nhân; gắn kết quả cải cách hành chính với đánh giá cán bộ, công chức và người đứng đầu.
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ.
- Công khai, minh bạch, tăng cường giám sát của Nhân dân, MTTQ.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, xã Lạc Phượng có nền hành chính dân chủ, hiện đại, hiệu

lực, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính (TTHC) giải quyết trên môi trường điện tử, dịch vụ công toàn trình; đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của xã trên các lĩnh vực, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi.

- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành được rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- 100% VBQPPL trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo được phát hiện và xử lý kịp thời.

b) Nhiệm vụ

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức và người dân.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; 100% cơ quan hành chính nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%. 100% hồ sơ TTHC được trả kết quả đúng và trước hạn.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Công khai, minh bạch đầy đủ, kịp thời 100% TTHC trên Cổng thông tin điện tử xã và tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thành phần hồ sơ, loại bỏ các thủ tục không cần thiết, không hợp lý.
- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để kết nối, chia sẻ dữ liệu.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo hướng hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Hoàn thiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm đầu mối, khắc phục trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương và thành phố về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý giữa UBND xã với các tổ chức trực thuộc.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.
- 100% cán bộ, công chức được bố trí theo đúng vị trí việc làm.
- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức theo hướng thực chất, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- Triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện”.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm phù hợp với thực tiễn.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng, quản lý, đánh giá cán bộ, công chức.
- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.
- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện; Tiếp tục nghiên cứu, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, khu dân cư cho phù hợp.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương về đổi mới cơ chế quản lý, tài chính công.

- Thực hiện phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước hiệu quả, công khai, minh bạch.

- Định kỳ, thường xuyên đối thoại, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ số

a) Mục tiêu

- 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.

- 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước).

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số.

- Hình thành kho dữ liệu dùng chung của xã, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và của thành phố.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Số hóa toàn bộ dữ liệu đất đai, quy hoạch, thủ tục đầu tư, kinh doanh; triển khai "luồng xanh" thủ tục hành chính đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai.

b) Nhiệm vụ

- Phát triển hạ tầng số, đảm bảo kết nối liên thông, đồng bộ.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số mới như AI, Big Data, Blockchain... trong quản lý, điều hành.

- Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, định danh điện tử (VNeID) trong các giao dịch hành chính và dân sự.

- Nâng cao năng lực đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của xã.

- Hiện đại hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, hướng đến một hệ thống quản lý điện tử, không giấy tờ, triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử,... phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số, góp phần cải thiện và duy trì chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số chuyển đổi số.

- Tập trung triển khai xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng và hệ thống hội nghị truyền hình đến cấp xã và liên thông với Hệ thống hội nghị trực tuyến của Chính phủ phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của thành phố.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Cổng thông tin điện tử của thành phố và các cổng thông tin điện tử của UBND xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- Phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các giải pháp nhằm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc trong các lĩnh vực thông tin - truyền thông và các ngành liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xây dựng hạ tầng chuyển đổi số.

- Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng. Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại các địa phương cấp xã trên địa bàn thành phố.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền: Phổ biến sâu rộng về mục tiêu, ý nghĩa và kết quả cải cách hành chính bằng nhiều hình thức đa dạng, sáng tạo để người dân, doanh nghiệp biết, đồng thuận và tham gia giám sát.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực: Ưu tiên bố trí kinh phí và nhân lực có năng lực để triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, đặc biệt là các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính: Gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và thi đua, khen thưởng.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá: Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân; áp dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, đánh giá.

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của xã theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung: Trưởng các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai toàn diện các nội dung cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Trách nhiệm cụ thể: (Chi tiết trong Phụ lục kèm theo).

3. Chế độ báo cáo: Thực hiện báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và báo cáo đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi về Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 của UBND xã Lạc Phượng. Yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trưởng các phòng, trung tâm;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Thắng

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CCHC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND xã Lạc Phụng)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1.	Rà soát danh mục VBQPPL của HĐND, UBND xã quy định chi tiết nội dung được giao.	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, trung tâm, đơn vị liên quan	2026-2030	Các văn bản triển khai
2.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các VBQPPL để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương.	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, trung tâm, đơn vị liên quan	2026 - tháng 2/2027	Các văn bản triển khai
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
3.	Rà soát, đơn giản hóa TTHC; cắt giảm các thành phần hồ sơ rườm rà, chồng chéo, không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để đơn giản hóa quy trình.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC
4.	Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo kết quả
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
5.	Rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các phòng, đơn vị; khắc phục triệt để sự trùng lặp , chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị liên quan	2026- 2030	Quyết định/Nghị quyết

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
6.	Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định của cấp có thẩm quyền
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
7.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm xây dựng đội ngũ có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định/Nghị quyết
8.	Đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị liên quan	2026-2030	Văn bản /Quyết định
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
9.	Nghiên cứu, đề xuất với các cơ quan cấp trên về hoàn thiện chính sách thuế, phí, lệ phí và chính sách về nợ công (nếu có).	Phòng Kinh tế	Các phòng, trung tâm, đơn vị liên quan	2026-2030	Các văn bản đề xuất
10.	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị định của Chính phủ.	Phòng Kinh tế	Các đơn vị sự nghiệp	2026-2030	Các văn bản, báo cáo
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ				
11.	Phát triển hạ tầng số, hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai Chính phủ điện tử.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị liên quan	2026-2030	Hạ tầng CNTT

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
12.	Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp xã (LGSP) kết nối với các hệ thống thông tin của thành phố và quốc gia.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị liên quan	2026-2030	Nền tảng Internet
13.	Xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ của Chính phủ điện tử, chính phủ số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị liên quan	2026-2030	Phần mềm
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
14.	Tự đánh giá, chấm điểm công tác CCHC hàng năm theo Bộ chỉ số CCHC cấp xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, trung tâm	Hàng năm	Báo cáo
15.	Duy trì, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC tại các bộ phận, đơn vị.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Hàng năm	Kế hoạch; Thông báo, kết luận...
16.	Thông tin đầy đủ, liên tục quá trình thực hiện các nhiệm vụ CCHC trên các kênh truyền thông của xã.	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	Các phòng, ban liên quan	Hàng năm	Kế hoạch; Báo cáo; Tin, bài viết, video...